TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2026/QĐST-HNGĐ	

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/02/2024 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Các bên xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 21/01/2018; Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 07/01/2015; Nguyễn Thành N, sinh ngày 19/03/2013. Khi ly hôn các bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thành N cho ông Nguyễn Quốc V; giao các con chung Nguyễn Ngọc Thanh T và Nguyễn

Ngọc L1 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Các bên không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc V thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005411 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc V 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2
YYW290426.TLQDBA
1299

THẨM PHÁN

Võ Thành Luân